

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, thiết bị y tế năm 2024 của Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Tâm thần kinh tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, thiết bị y tế năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai
 2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.Nhung – Phó khoa Dược - Cận Lâm sàng; SĐT: 039 965 1798.
 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận qua mail: Camnhungbvgi@gmail.com
 - Báo giá theo mẫu đính kèm
 4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 05 tháng 12 năm 2023 đến trước 16h ngày 18 tháng 12 năm 2023.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, thiết bị y tế (có phụ lục đính kèm).
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần kinh, Đường Dương Minh Châu, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48h kể từ khi nhận được đơn hàng của Bệnh viện.
4. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Tạm ứng: không
 - Thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo hóa đơn, thanh toán khi nhận đầy đủ thủ tục.
5. Các thông tin khác: Không

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên website;
- Lưu VT, KD-CLS.



Nguyễn Huy Dương

DANH MỤC**Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, thiết bị y tế
của Bệnh viện Tâm thần kinh Gia Lai năm 2024.***(Kèm theo YCBG số: 504/BVTTK-TM ngày 05/12/2023 của BV Tâm thần kinh Gia Lai)*

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I. Hóa chất, sinh phẩm.				
1	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học Convergys X5	Công dụng: Là dung dịch muối ổn định để pha loãng máu người, định lượng và định tính hồng cầu (RBC), bạch cầu (WBC), huyết khối (PLT) và đo nồng độ HGB trên máy phân tích huyết học tự động. Thành phần: Sodium chloride < 1.0%. Buffers < 1.1%. Preservative < 0.4%. Stabilizers < 0.4%. In ion-free water.	12	Thùng
2	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy huyết học Convergys X5	Công dụng: Dùng cho xét nghiệm định lượng bạch cầu (WBC) và 5 thành phần bạch cầu (LYM, MON, NEU, EOS, BAS), đo nồng độ hemoglobin (HGB) trong máu người trên các xét nghiệm huyết học tự động. Thành phần: Surfactants < 3.5%. Buffers < 1.0%. Preservative < 0.5%. Stabilizers < 0.5%. In ion-free water.	06	Chai
3	Dung dịch ly giải hồng cầu cho máy huyết học Convergys X5	Công dụng: Dung dịch ly giải stromatolysis của hồng cầu (RBC), để định lượng của bạch cầu (WBC), và 3 thành phần bạch cầu (LYM, MID, GRA) và đo nồng độ hemoglobin (HGB) trong máu người trên máy phân tích huyết học tự động. Thành phần: Surfactants < 3.6%. Buffers < 1.0%. Preservative < 0.4%. Stabilizers < 0.4%. In ion-free water.	03	Thùng
4	Nước rửa máy cho máy huyết học Convergys X5	Công dụng: Là dung dịch hypochlorite kiềm để làm sạch oxy hóa chuyên sâu các mao mạch, đường ống và các buồng của máy phân tích huyết học, nhằm loại bỏ kết tủa thành phần máu và cặn lipoprotein.	02	Lọ
5	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học Convergys X5 mức trung bình	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm huyết học 5 thành phần (C) mức nồng độ trung bình.	08	Hộp
6	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy huyết học Convergys X5 mức cao	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm huyết học 5 thành phần (C) mức nồng độ cao.	08	Hộp
7	Định lượng Glucose máu cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành phần: Phosphate buffer 250 mmol/l, Glucose oxidase > 25 U/ml, Peroxidase > 2 U/ml, Phenol 5 mmol/l,	02	Hộp

		4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l.		
8	Định lượng Cholesterol toàn phần cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành phần: Good's Buffer 50 mmol/l; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.3 mmol/l; Cholesterol esterase ≥ 200 U/l; Cholesterol oxidase ≥ 50 U/l; Peroxidase ≥ 3 Ku.	02	Hộp
9	Định lượng Triglycerid cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành phần: Good's buffer (pH 7.2) 50 mmol/l 4-Chlorophenol 4 mmol/l Mg 2+ 15 mmol/l ATP 2 mmol/l Glycerolkinase ≥ 0.4 KU/l Peroxidase ≥ 2.0 KU/l Lipoproteinlipase ≥ 2.0 KU/l Glycerol-3-phosphate-Oxidase ≥ 0.5 KU/l 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/l .	02	Hộp
10	Định lượng AST/GOT cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành Phần: Tris buffer (pH 7,8): 110 mmol/l L-aspartic acid: 340 mmol/l LDH ≥ 4000 U/l CAPSO: 20 mmol/l 2-oxoglutarate: 85 mmol/l NADH: 1,05 mmol/l.	02	Hộp
11	Định lượng GPT/ALT cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành phần: Tris buffer (pH 7,5): 137,5 mmol/l L-Alanine: 709 mmol/l LDH (microbial) ≥ 2000 U/l CAPSO: 20 mmol/l 2-oxoglutarate: 85 mmol/l NADH : 1,05 mmol/l.	02	Hộp
12	Định lượng GGT cho máy sinh hóa Saturno 180	Thành phần: Tris buffer (pH 8,25): 125 mmol/l Glycyl Glycine: 125 mmol/l L- γ -Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide: 20 mmol/l.	02	Hộp
13	Định lượng Creatinin máu cho máy sinh hóa Saturno 180	Hóa chất định lượng Creatinine dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa Saturno 180. Thành phần: R1: Sodium hydroxyde 240 mmol/l, R2: Picric acid 26 mmol/l.	02	Hộp
14	Định lượng Ure máu cho máy sinh hóa Saturno 180	Hóa chất định lượng Urea dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa Saturno 180. Thành phần: R1 gồm: Tris Buffer 100 mmol/l, α -Ketoglutarate 5.49 mmol/l, Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l, GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 KU/l; R2: NADH 1.66 mmol/l.	02	Hộp
15	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức trung bình cho máy sinh hóa Saturno 180	Mẫu nội kiểm thông minh cho xét nghiệm sinh hóa thường quy mức độ 2 (trung bình).	02	Hộp

ghecel

16	Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức cao cho máy sinh hóa Saturno 180	Mẫu nội kiểm thông minh cho xét nghiệm sinh hóa thường quy mức độ 3 (cao).	02	Hộp
17	Nước cất sử dụng cho xét nghiệm sinh hóa		120	Lít
II. Vật tư y tế tiêu hao:				
1	Băng keo urgo 2,5cm x 5m	Chất liệu vải lụa Taffeta màu trắng, lớp nền 100% sợi cellulose acetate, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, dính tốt, không gây dị ứng, dễ xé, kích thước 2.5cmx5m	12	Cuộn
2	Băng cuộn 7cm x 2.5m	Chất liệu: 100% sợi cotton, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Kích thước: 7cm x 2.5m	15	Cuộn
3	Băng dán cá nhân y tế (loại vải)	Sử dụng để bảo vệ vết thương hở nhỏ, vết cắt, vết thương bị trầy xước, bảo vệ vết xăm, bảo vệ vết kim tiêm ...	10	Hộp
4	Băng thun 3 móc	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:4. Kích cỡ: 10.2cm x 550cm	12	Cuộn
5	Băng nẹp cổ mềm	Nẹp cổ mềm, hạn chế vận động sau chấn thương. Tăng tuần hoàn máu, đẩy nhanh quá trình phục hồi chấn thương	01	Hộp
6	Gạc miếng 10 cm x 10cm x 8 lớp	Chất liệu: Tối thiểu 100% cotton, màu trắng, không mùi vị, không lẫn tạp chất, không dính xơ bụi bẩn. Kích thước: 10 cm x 10 cm x 8 lớp. Sản phẩm được tiệt trùng.	30	Gói
7	Gạc đắp vết thương 8 x 12cm	Chất liệu: Tối thiểu 100% cotton, màu trắng, không mùi vị, không lẫn tạp chất, không dính xơ bụi bẩn. Kích thước: 8 x 12 cm. Sản phẩm được tiệt trùng	30	Gói
8	Gạc Vaseline 7 x 40 cm	Gạc vaseline dùng để đắp lên vết thương bị bỏng	20	Gói
9	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (5ml)	Chất liệu: Tối thiểu bơm làm bằng nhựa y tế, kim là loại kim không rỉ. Dung tích: 5ml Bơm tiêm liền kim, cỡ kim 23G. Sản phẩm được tiệt trùng.	1500	Cái
10	Kim lấy thuốc số 18	Thân kim thép không gỉ, bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng; đầu kim nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. Cỡ kim 18G. Sản phẩm được tiệt trùng.	300	Cái
11	Kim luồn tĩnh mạch số 20	Chất liệu: Tối thiểu Catheter bằng PTFE, kim bằng thép không gỉ. Có cánh và có cổng tiêm. Không chứa độc tố, không gây dị ứng. Kích cỡ: số 20. Sản phẩm được tiệt trùng	200	Cái
12	Kim luồn tĩnh mạch số 24	Chất liệu: Tối thiểu Catheter bằng PTFE, kim bằng thép không gỉ. Có cánh và có cổng tiêm. Không chứa độc tố, không gây dị ứng. Kích cỡ: số 24. Sản phẩm được tiệt trùng	100	Cái

phuc

13	Bộ truyền dịch điều chỉnh giọt	Chất liệu: Dây dẫn được làm bằng nhựa PVC nguyên sinh chiều dài ≥ 1.5 mét, Bộ điều khiển chỉnh giọt và kim xuyên qua chai được làm từ nhựa ABS, không DEHP, Gắn kim các loại. Bầu nhỏ giọt có màng lọc dịch và van khí có màng lọc khí, thể tích $\geq 8,5$ ml. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	100	Bộ
14	Găng tay khám bệnh	Găng tay khám có bột, được làm bằng cao su thiên nhiên, các cỡ. Loại sử dụng 1 lần. Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. Size 7; 7,5	5200	Đôi
15	Túi đựng nước tiểu	Túi đựng nước tiểu gồm có ống dẫn, van xả và túi. Chất liệu: Nhựa PVC y tế. Thể tích 2000ml	10	Cái
16	Ống hút dịch nhựa trẻ em	Chất liệu nhựa trong giúp quan sát được dòng chảy. Tiệt trùng bằng khí EO. Size: 8	05	Cái
17	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn	Nguyên liệu cao su, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. Size: S, M, L. 2 nhánh, người lớn	15	Cái
18	Thông tiểu Nelaton số 16	Chất liệu: PVC y tế, Size: Số 16	10	Cái
19	Chỉ Cromic 2.0 kim tam giác	Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 24mm	05	Tép
20	Chỉ silk 2/0 kim tam giác	Cỡ chỉ số 2/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8C 24mm	10	Tép
21	Giấy in nhiệt máy Monitor	Giấy in nhiệt 5cm x 20m	05	Cuộn
22	Miếng dán điện cực	Vật liệu: PE – foam, nút gắn bằng bạc, chống rung, gel ướt cho tín hiệu rõ, không gây dị ứng. Hình oval 50mm x 36mm. Đóng gói tiệt trùng.	100	Miếng
23	Ống chống đông EDTA	Kích thước ống 12x75mm, 100 ống/01 khay xếp, 24 khay/ thùng. Màu nắp: Xanh dương. Chất liệu ống: được làm bằng nhựa PP chính phẩm, Hóa chất : Dipotassium Ethylenediaminetetraacetic acid (EDTA K2). Dung tích máu: 2ml có vạch định mức.	2000	Ống
24	Ống chống đông Heparin dùng cho xét nghiệm sinh hóa	Ống nghiệm Heparin nhựa PP 5ml (12 x 75mm) trung tính. Nắp màu đen. Dùng để làm các xét nghiệm sinh hóa (như ion đồ Na^+ , K^+ , ...) trừ Li^+ , định lượng NH_3 và Alcohol trong máu	1000	Ống
25	Ống nghiệm nhựa 5ml có nắp	Ống nghiệm nhựa PS 5ml (12 x 75mm) màu trắng trong. Ống nghiệm trắng trong suốt, có nắp màu trắng đục, nắp chụp phía bên trong, cấu trúc nắp 2 tầng giúp vận chuyển mẫu máu an toàn. Có nhãn.	500	Ống

fiac

26	Khẩu trang y tế 4 lớp	4 lớp, có thanh nẹp mũi, quai đeo mềm mại co giãn và đàn hồi tốt.	2000	Cái
27	Phim khô Xquang dùng cho máy in kỹ thuật số Drystar 5302 AGFA	Kích thước: 20 x 25cm (8 x 10 inch)	100	Tờ
28	Dây garo có khóa	Chất liệu: Tối thiểu cao su, vải, nhựa. Kích thước: Độ dài ≥ 20 cm, băng rộng ≥ 2 cm. Có khóa sử dụng thuận tiện, đàn hồi tốt.	10	Cái

III. Thiết bị, dụng cụ y tế.

1	Tủ đầu giường inox	Tủ đầu giường Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015 & ISO 13485: 2016. Kích thước: 400 mm x 350 mm x 800 mm. Vật liệu: Inox 201. Khung tủ : bằng hộp Inox đúc liền kích thước 25 x25x1 mm. Thanh lan can: bằng Inox đúc liền kích thước 10 x0,8 mm. Cửa hông, lưng : bằng Inox dày 0,8 mm. Chân có đệm bằng cao su.	11	Cái
2	Cọc màn chữ U	Cọc màn chữ U (không tháo rời được) inox F15.9mm, có 4 móc màn. Phù hợp với kích thước giường (2000 x 900 x 540) mm	60	Cái
3	Máy đo nồng độ oxy trong máu (SpO2) kẹp tay	Kích thước: 71.99mm x 36.84mm x 35.8mm. Khối lượng: 42g (không pin). Kiểu hiển thị: Oled. Kiểu pin: 2 pin AAA. Công suất tiêu thụ: ≤ 60 mA. Thời gian sử dụng pin: 15h. Đo spo2: 70 -100%. Độ chính xác: $\pm 2\%$ tại 70 -100%. Giới hạn báo động: Cao: 100, thấp: 90. Đo nhịp tim: tầm đo 30 – 250 nhịp/phút. Độ chính xác: $\pm 2\%$ nhịp/phút. Giới hạn báo động nhịp tim: cao 120, thấp 60. Nhiệt độ hoạt động: 0 - 45°C. Nhiệt độ lưu trữ: -10 - 50°C. Cấu hình cung cấp: Máy chính, dây đeo máy, pins AAA, sách hướng dẫn sử dụng.	03	Cái
4	Bộ que + máy thử đường huyết	Test được cấu tạo bởi men thử Glucose Dehydrogenase FAD cho ra kết quả chính xác $\geq 99\%$. Tính năng mã hóa tự động, điện cực 9 chân, từ chối mẫu đã qua sử dụng. Khoảng Hematocrit: 25% ~ 65%. Phạm vi đo: 20 ~ 600mg/dL hoặc 1,1 ~ 33,3mmol/L. Kích cỡ mẫu: 0,8 μ L. Cho kết quả: ≤ 5 s.	03	Bộ
5	Giường cấp cứu đa năng	Kích thước: 2200 x 960 x 450mm. Khung giường: Bằng thép tấm và thép ống. Đầu giường: Dạng dây lưới. Được thiết kế lan can và bàn ăn. Đầu và chân giường bằng nhựa PP, có thể tháo rời. Giường được trang bị 04 bánh xe giảm chấn. Lan can an toàn, chắc chắn có thể gấp lại và chịu được va chạm mạnh. Tay quay dễ dàng điều chỉnh phần lưng và gối	02	Cái
6	Ghế ngồi chờ 4 chỗ	Chất liệu: inox. Kích thước: 1965 x 550 x 820 mm).	05	cái

ghael

7	Máy hút ẩm	Công suất hút ẩm tối đa 20lít/ngày. Công suất tiêu thụ điện 1600w. Độ ồn tương đối nhỏ chỉ 46dB. Lưu lượng khí 210m3/h. Dung tích ngăn chứa nước thải 5.3L. 4 cấp độ hút ẩm: RH70%, RH60%, RH50%, RH40%. Diện tích yêu cầu sử dụng(m2) 18 - 20. Đèn báo hiệu khi ngăn nước đầy và máy tự động tắt (có thể nối ống dẫn nước trực tiếp ra ngoài). Dòng điện 23V/50Hz. Kích thước (WxDxH)mm 540 x 260 x 340. Lọc bụi bẩn trong không khí, di chuyển dễ dàng bằng bánh xe. Trọng lượng máy 11kg	02	Cái
8	Bơm định liều Micropipette dung tích 5 - 50µl	Dung tích 5-50µl	01	Cái
9	Bộ nẹp gỗ tay chân	Bộ nẹp gỗ tay chân bao gồm 10 cây: 20cm x 6 x 1cm. 25 x 6 x 1cm. 35 x 6 x 1cm. 40 x 6 x 1cm. 45 x 6 x 1cm. 50 x 6 x 1cm. 60 x 6 x 1cm. 70 x 7 x 1cm. 80 x 7 x 1cm. 110 x 7 x 1cm. Kích thước trọn bộ: 110 x 7x 10.5cm. Trọng lượng khoảng: 1kg	01	Bộ

IV. Linh kiện, phụ kiện đi kèm theo máy.

1	Bộ mũ trùm điện não dùng cho máy đo điện não Sigma medizin-Technik GmbH của Đức	Bộ mũ trùm bao gồm: - Mũ điện não tích hợp 20 điện cực điện não không tháo rời được, 1 điện cực tham chiếu và đất, 2 điện cực tai. Các điện cực được làm từ thiếc hoặc tương đương. Size : Trung bình - Adapter kết nối bộ khuếch đại 25 chân với bo mạch chống nhiễu tích hợp (bộ kết nối giữa mũ điện cực với bộ khuếch đại)	01	Bộ
2	Bộ Mũ gắn điện cực điện não dùng cho máy đo điện não Sigma medizin- Technik GmbH của Đức	Bộ mũ gồm: -01 mũ EEG : chất liệu cao su, co giãn tốt, quai cài có thể điều chỉnh kích cỡ - 20 điện cực cầu EEG : chất liệu AgCl, có đệm bông, có rãnh để cố định bằng nón lưới - 20 cặp điện cực EEG chống nhiễu tốt - 02 điện cực tai: chất liệu AgCl	01	Bộ
3	Bao quần đo huyết áp Monitor	Bao quần đo huyết áp 1 ống dây Monitor 5 thông số. Kích thước tiêu chuẩn, đo huyết áp cho người lớn: 27 ~ 35cm.	02	Cái
4	Ống nối bao quần huyết áp Monitor	Dây dẫn khí đo huyết áp của Monitor 5 thông số. Chất liệu: Cao su	02	Dây

ghecc

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.